

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án điều chỉnh giảm giá trị BT, HT của 15 hộ gia đình, cá nhân do GPMB thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản bị thiệt hại của 18 hộ gia đình, cá nhân do GPMB dự án: Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (Đợt 8);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1049/TTr-STNMT ngày 30/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 15 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, với tổng giá trị điều chỉnh là 279.048.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn đồng*). Trong đó:

- Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường về đất là 35.294.000 đồng;
- Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc là 238.282.000 đồng;
- Điều chỉnh giảm chi phí phục vụ GPMB tương ứng là 5.472.000 đồng.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA 15 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (đt,639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D ĐẾN QUỐC LỘ 19 MỚI

Địa điểm: phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB				Loại đất	Giảm giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giảm giá trị BT, HT nhà, vật kiến trúc (đồng)	Tổng giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tờ BĐ địa chính	Tổng DT (m ²)					
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(k)	(l)	(m) = (k) + (l)	(n)
1	Nguyễn Xuân Cường, vợ Lê Thị Dư	370 Hùng Vương	123	TD3	78	157,7	ODT+ BHK		9.220.320	9.220.320	
2	Lê Thị Thuyết	Sa Thầy, Kon Tum	126	TD3	77	107,7	ODT		5.198.400	5.198.400	
3	Bà Trần Thị Thanh Xuân	356 Hùng Vương	129	TD3	77	87,9	ODT		18.627.600	18.627.600	
4	Nguyễn Hữu Nam, vợ Đỗ Thị Ngọc Phương	352 Hùng Vương	158	TD3	77	70,1	ODT		18.354.000	18.354.000	
5	Phạm An, vợ Nguyễn Thị Hường	354 Hùng Vương	159	TD3	77	73,9	ODT		12.385.872	12.385.872	
6	Lê Trường Vĩnh	366 Hùng Vương	121	TD3	78	139,4	ODT		10.877.120	10.877.120	
7	Nguyễn Văn Biên, vợ Nguyễn Thị Thúc	28 Đào Tấn	97	TD3	77	54,2	ODT		16.476.800	16.476.800	
8	Nguyễn Tri, vợ Nguyễn Thị Thi	Tổ 9, KV 2, phường Nhơn Bình	143	TD3	77	289,3	LUC		11.412.464	11.412.464	

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB				Loại đất	Giảm giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giảm giá trị BT, HT nhà, vật kiến trúc (đồng)	Tổng giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tờ BĐ địa chính	Tổng DT (m ²)					
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(k)	(l)	(m) = (k) + (l)	(n)
9	Lưu Trọng Ngọc, vợ Trần Thị Hà	Tổ 10, KV 2, phường Nhơn Bình	84	TD3	77	189,8	BHK		12.743.680	12.743.680	
10	Nguyễn Thị Hoa	Khu vực 2, phường Nhơn Bình	178	TD3	79	47,3	ODT		14.379.200	14.379.200	
11	Huỳnh Văn Hồng, vợ Đặng Thị Hữu	03 Đào Tấn	135	TD3	77	97,6	ODT		39.292.000	39.292.000	
12	Lê Thị (chết), con dâu Mai Thị Xuân đại diện kê khai	340 Hùng Vương	148	TD3	77	43,1	ODT		13.102.400	13.102.400	
13	Nguyễn Thanh Tuấn, vợ Dương Thị Thùy Dung	Tổ 9, KV2, phường Nhơn Bình	138	TD3	77	123,4	ODT		26.241.280	26.241.280	
14	Nguyễn Văn Nhơn	328 Hùng Vương	164	TD3	79	127,4	ODT	35.293.500	18.784.160	54.077.660	
15	Lê Văn Chương (chết), vợ Nguyễn Thị Lê	360 Hùng Vương	127	TD3	77	162,4	ODT		11.187.200	11.187.200	
A	Giảm giá trị BT, HT của 15 hộ gia đình							35.294.000	238.282.000	273.576.000	
B	Giảm chi phí phục vụ GPMB: (A) x 2%									5.472.000	
C	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A) + (B)									279.048.000	